TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 11 - 2022
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn."*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Sâm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Dung
2. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Len, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà G, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn ĐH, xã NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Văn Đình H, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: thôn CL, xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: 4-7-5 Maruyama-cho, Shimonoseiki, thành phố Yamaguchi, Quốc gia Nhật Bản.

Hiện nay đang công tác làm việc tại Công nghiệp JOSO 404 1- chõme- 4-45 Õjikawabata, thành phố Shimonoseki, tỉnh Yamaguchi 752 - 0912, Quốc gia Nhật Bản;

Tại phiên tòa: chị G (có mặt); anh H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2021, bản tự khai ngày 25 tháng 02 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh Văn Đình H có được tự do tìm hiểu, tự nguyện,

không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình vào ngày 12/8/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh H tại thôn CL, xã NV, huyện Hoa Lư, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 6 năm sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên sảy ra bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau, làm cho cuộc sống không còn hạnh phúc. Đến tháng 5 năm 2017 anh H làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, theo diện thực tập sinh. Trong thời gian anh H đi lao động tại Nhật Bản vợ chồng vẫn tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải hàn gắn tình cảm được, từ khi đi đến nay anh H vẫn không về và không liên lạc gì với chị G, mà chỉ có liên lạc về với bố mẹ anh H. Chị G sống cùng với bố mẹ anh H đến cuối năm 2020 chị G về nhà bố mẹ đẻ ở xã NP sinh sống, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị G xét thấy tình cảm giữa chị G và anh H thực sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị G có trao đổi với anh H về việc ly hôn, anh H cũng đồng ý và yêu cầu để cho anh H được nuôi cả hai con, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay chị G đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị G được ly hôn với anh Văn Đình H để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị G và anh Văn Đình H có 02 con chung là cháu Văn Gia Ư, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Văn Huyền M, sinh ngày 10/7/2017, hiện nay cả 2 cháu đang ở với bố mẹ anh H từ cuối năm 2020 cho đến nay. Anh H yêu cầu để anh H được chăm sóc nuôi 2 con, thì anh H mới gửi các giấy tờ văn bản về để Tòa giải quyết. NƯ là một người mẹ, khi ly hôn nguyện vọng của chị G xin được chăm sóc nuôi cả hai cháu, nếu không được chị G xin nuôi một cháu là Huyền M. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị G không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện tại chị đang làm việc tại Công ty TNHH NingAn khu công nghiệp PS, thu nhập mỗi tháng của chị G khoảng 7 đến 8 triệu đồng. Hiện tại anh H đang ở Nhật Bản không thể trục tiếp chăm sóc các con được, khi nào anh H về nước nếu có nguyện vọng nuôi con, thì chị G sẽ để cả 2 con cho anh H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hà G và anh Văn Đình H không có tài sản chung gì, không có công nợ, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 3 năm 2022 và ngày 06/10/2022, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30 tháng 3 năm 2022 bị đơn anh Văn Đình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Văn Đình H và chị Nguyễn Thị Hà G kết hôn với nhau vào ngày 12/8/2013, anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng khó khăn, đến giữa năm 2017 anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến nay chưa về. Sau khi anh H đi lao động tại Nhật Bản thì chị G ở nhà có quan hệ tình cảm với người khác. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị G làm đơn xin ly hôn, quan điểm của anh H cũng nhất trí, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình giải quyết cho anh H và chị G được ly hôn.

Về con chung: Anh Văn Đình H và chị Nguyễn Thị Hà G có 02 con chung là cháu Văn Gia Ư, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Văn Huyền M, sinh ngày 10/7/2017,

hiện nay các cháu đang ở với bố mẹ anh H. Anh H và chị G đã thỏa thuận thống nhất anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh H không yêu cầu chị G phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Văn Đình H và chị Nguyễn Thị Hà G không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện anh H đang ở xa, công việc bận không thể về Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn với chị G được, anh H có đơn xin được giải quyết xét xử vắng mặt và mọi giấy tờ Tòa án giao cho anh, anh H đề nghị Tòa án giao gửi cho mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị I, địa chỉ thôn CL, xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nhận cho anh H.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 04/11/2022 của cháu Văn Gia Ư, sinh ngày 03/7/2013, hiện nay cháu học lớp 4 trường Tiểu học NV, cháu là con của bố H và mẹ G, cháu và em đang ở cùng với ông bà nội, nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng cháu xin được ở với bố và ông bà nội, vì từ nhỏ cháu ở cùng với ông bà nội và bố.

Tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 04/11/2022, UBND xã NV cung cấp: anh Văn Đình H có hội khẩu tại thôn CL, xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, anh H có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Hà G ngày 12/8/2013, tại UBND xã NV. Sau khi kết hôn anh H chị G sống chung tại gia đình nhà ông Dũy bà Hiền, đến năm 2017 anh H đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản đến nay chưa về, chị G sống cùng bố mẹ anh H đến đầu năm 2020 đến nay không thấy chị G sống cùng bố mẹ anh H nữa, mâu thuẫn giữa anh H với chị G như thế nào chính quyền địa phương không rõ. Anh H , chị G có 2 con chung cháu lớn sinh năm 2013, cháu nhỏ sinh năm 2017, hiện nay cả hai cháu đang ở với gia đình ông D bà I (bố mẹ anh H), hàng ngày ông bà đưa đón các cháu đi học. Về tài sản chung anh H và chị G có tài sản gì chính quyền địa phương không rõ. Nhà và đất là của ông D bà I (bố mẹ anh H) có trước khi anh H kết hôn với chị G. Anh H và chị G cả hai người không làm ăn ở địa phương nên chính quyền địa phương không rõ khoản thu nhập. Nay chị G xin ly hôn anh H quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản làm việc của Tòa án ngày 04/11/2022, bà Nguyễn Thị I là mẹ anh H cung cấp: Anh H và chị G kết hôn năm 2013, sau khi kết hôn anh H chị G sống cùng gia đình bà I, chị G tiếp tục đi học phổ thông, anh H làm ăn tại địa phương, đến năm 2017 anh H đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản cho đến nay chưa về, chỉ có gửi tiền về cho gia đình bà nuôi các con anh H chị G, chị G vẫn sống cùng gia đình bà, trong thời gian anh H đi lao động Nhật Bản, chị G có quan hệ với người đàn ông khác nƯ vẫn đi về nhà bà, có thời gian đi mấy tháng liền không về nói là đi làm ở Bắc Ninh. Sau đó từ tháng 01/2020 chị G đi và không về gia đình bà nữa, cũng không gọi điện hỏi han gì đến các con. Anh H chị G có hai con chung là cháu Văn Gia Ư, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Văn Huyền M, sinh ngày 10/7/2017, từ khi các cháu sinh ra cho đến nay, các cháu đều ở với gia đình bà I và tự tay vợ chồng ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng đưa đón các cháu đi học, cháu Ư học lớp 4, cháu M học lớp 5 tuổi, đều học tại trường xã NV. Anh H chị G từ khi kết hôn chung sống đến nay cũng không có

đóng góp gì vào tài sản gia đình bà. Nay chị G làm đơn ly hôn anh H, quan điểm của gia đình bà I nếu anh H chị G không còn tình cảm với nhau nữa thì đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Nguyện vọng của anh H và gia đình mong muốn được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu chị G đóng góp nuôi con.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn anh Văn Đình H và xin được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Khi nào anh H về nước nếu anh H muốn nuôi con chị sẽ giao 2 con cho anh H nuôi. (Vì hiện nay các cháu đang tuổi ăn, học cần có sự chăm sóc chỉ bảo ân cần của cha mẹ, các cháu ở với ông bà nội, ông bà tuổi cao vất vả....).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 469, Điều 470, Điều 471, Điều 474, Điều 477, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà G về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" đối với anh Văn Đình H; Về quan hệ hôn nhân: xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà G và anh Văn Đình H; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 2 cháu Văn Gia Ư, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Văn Huyền M, sinh ngày 10/7/2017 cho đến khi các cháu 18 tuổi. Nếu cần anh H có quyền thay đổi việc nuôi con chung; Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà G phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà G có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ: thôn ĐH, xã NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Bị đơn anh Văn Đình H có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ hiện đang công tác làm việc tại Công nghiệp JOSO 404 1- chõme-4-45 Õjikawabata, thành phố Shimonoseki, tỉnh Yamaguchi 752 - 0912, Quốc gia Nhật Bản (có xác nhận của Công ty nơi anh H đang làm việc); địa chỉ thường trú trước

khi xuất cảnh: thôn CL, xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp; hiện nay bị đơn anh Văn Đình H đã thay đổi địa chỉ nơi làm việc, anh H đã có Bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 30/3/2022 và Hộ chiếu; Bản tự khai ngày 06/10/2022 có xác nhận của công ty nơi anh H đang làm việc (kèm theo bản dịch chứng thực của phòng Tư pháp thành phố Ninh Bình). Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Văn Đình H theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà G và anh Văn Đình H được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 8 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã NV, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hà G và anh Văn Đình H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau. Tháng 5 năm 2017 anh H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó đến nay không về, vợ chồng sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không ai quan tâm đến ai, trên thực tế cuộc sống gia đình và quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị G là không có, anh H và chị G đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tại anh H đang làm ăn sinh sống tại Nhật Bản, chị G đang làm ăn cư trú ở Việt Nam, đồng thời do xa cách về địa lý, vì vậy khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định hôn nhân giữa anh Văn Đình H và chị Nguyễn Thị Hà G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà G là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà G.

[3.2]. Về con chung: chị Nguyễn Thị Hà G và anh Văn Đình H xác nhận anh chị có hai con chung là cháu Văn Gia Ư, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Văn Huyền M, sinh ngày 10/7/2017, hiện nay hai cháu đang ở cùng với bố mẹ anh H. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con; Chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con, nếu không thì xin nuôi cháu Huyền M, vì hiện nay anh H đang ở Nhật Bản, để cháu cho ông bà chăm sóc nuôi các con chị G không yên tâm, vì ông bà tuổi đã cao. Xét thấy,

các cháu đều đang ở độ tuổi đi học, cần có sự chăm sóc nuôi dạy, chỉ bảo ân cần của người mẹ. Theo quy định của pháp luật..... và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu thì cần giao các con cho người cha, mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay nay H đang làm ăn ở Nhật Bản, điều kiện trực tiếp nuôi con chung là chưa có, chị G có công ăn việc làm thu nhập mỗi tháng là 7 triệu đồng, nguyện vọng chị G chăm sóc nuôi hai con, vì vậy, cần giao cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu Gia Ư và cháu Huyền M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi nào anh H về Việt Nam có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng cho con: Chị G không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị G và anh H đều xác định anh chị không có tài sản chung, không nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà G phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 469, Điều 470, Điều 471, Điều 474, Điều 477, Điều 478, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà G về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" đối với anh Văn Đình H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà G và anh Văn Đình H.

2. Về con chung: Giao cháu Văn Gia Ư, sinh ngày 03/7/2013 và cháu Văn Huyền M, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Hà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Văn Đình H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Khi cần anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị Hà G không yêu cầu. Do vậy không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Nguyễn Thị Hà G và anh Văn Đình H

đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà G phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000013 ngày 22/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

5. Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà G có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 11 năm 2022); Bị đơn anh Văn Đình H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Cục THA-DS tỉnh Ninh Bình;*
- *Phòng KTNV-THA;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Tòa DS; HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Trần Thị Sâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Sâm